

Số: /TB-SKHCHN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước năm 2023

Chương trình: “Áp dụng đồng bộ khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn tăng khả năng xuất khẩu và thu nhập của nông dân” lần 2

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 24/3/2020);

Căn cứ Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện từ năm 2023 Chương trình: “Áp dụng đồng bộ khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn tăng khả năng xuất khẩu và thu nhập của nông dân”;

Thực hiện quy trình quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai thông báo đến các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực và điều kiện tham gia lập hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện từ năm 2023 theo Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 nêu trên.

I. Thông tin chung về nhiệm vụ KH&CN được tuyển chọn: Danh mục đính kèm Thông báo này.

II. Điều kiện và hồ sơ đăng ký:

1. Điều kiện đăng ký:

- Tổ chức đăng ký có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có con dấu và tài khoản; cá nhân có chuyên môn phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong năm (05) năm gần nhất, tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Tổ chức có kinh nghiệm, năng lực đáp ứng trực tiếp hoặc gián tiếp các yêu cầu về phương tiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nguồn nhân lực để thực hiện nghiên cứu. Cá nhân có đủ khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Tổ chức, cá nhân không vi phạm hợp đồng đối với các nhiệm vụ đang triển khai do Sở khoa học và Công nghệ quản lý đến thời điểm đăng ký.

- Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc đăng ký, nộp lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Thành phần hồ sơ tham gia đăng ký tuyển chọn

a) Thành phần hồ sơ

(1) Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì:

+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;

+ Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có);

(2) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ (Mẫu B1-1-ĐONĐK);

(3) Thuyết minh nhiệm vụ:

3.1 Mẫu B1-2a-TMĐTCN: Thuyết minh đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp tỉnh;

3.2 Mẫu B1-2b-TMĐTXH: Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn cấp tỉnh;

3.3 Mẫu B1-2c-TMDA: Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh

3.4 Mẫu B1-2d-TMĐA: Thuyết minh đề án khoa học cấp tỉnh

(4) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-3-LLTC);

(5) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-4-LLCN);

(6) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Mẫu B1-4-LLCN), trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thuê chuyên gia);

(7) Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-5-PHNC); và văn bản cam kết ứng dụng kết quả nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân đặt hàng (nếu có).

(8) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ). Báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần).

(9) Báo cáo tài chính của 02 đến 03 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định;

(10) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải có vốn đối ứng. Cụ thể như sau:

+ Trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện nhiệm vụ.

+ Trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá

nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ.

+ Trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng đối với tổ chức chủ trì.

Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN phải đảm bảo chi tiết toàn bộ nội dung, khối lượng công việc cần triển khai; nhân lực thực hiện; nguyên nhiên liệu cần thiết; các sản phẩm KH&CN, đề xuất phương án xử lý tài sản (nếu có); các hoạt động liên quan và kế hoạch triển khai các nội dung cụ thể của nhiệm vụ.

Tài liệu liên quan khác, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn và thẩm định nhiệm vụ.

b) Một số lưu ý khi xây dựng hồ sơ:

- Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ: phải đảm bảo chi tiết toàn bộ nội dung, khối lượng công việc cần triển khai; nhân lực thực hiện; nguyên nhiên liệu cần thiết; các sản phẩm KH&CN, đề xuất phương án xử lý tài sản cụ thể; các hoạt động liên quan và kế hoạch triển khai các nội dung cụ thể của nhiệm vụ.

- Dự toán kinh phí chi tiết: được xây dựng tương ứng với khối lượng nội dung công việc theo thuyết minh trên cơ sở các quy định hiện hành, như: Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính và Bộ KH&CN; Thông tư liên tịch số 27/2015/ TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 59/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai, các quy định định mức kinh tế kỹ thuật của từng ngành, lĩnh vực liên quan đến nhiệm vụ KH&CN và các quy định pháp luật khác có liên quan. Khi xây dựng dự toán cần đưa ra các căn cứ cụ thể, trường hợp không có định mức chi thì cần thuyết minh cụ thể để làm căn cứ thẩm định.

c) Số lượng hồ sơ: 12 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc, kèm 11 bộ hồ sơ bản sao bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001 và 01 bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang/USB (dạng PDF, word, không đặt mật khẩu).

d) Yêu cầu hồ sơ:

Văn bản đăng ký tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong, bên ngoài ghi rõ như sau:

- *Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì đề tài, dự án KH&CN (chữ in hoa):*

- *Tên nhiệm vụ KH&CN đăng ký tham gia tuyển chọn (ghi rõ: tên Đề tài, dự án KH&CN).*

- *Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện (chỉ ghi danh sách tổ chức đã có xác nhận tham gia phối hợp).*

- Tên, địa chỉ đơn vị cam kết tiếp nhận và ứng dụng kết quả nghiên cứu.

- Họ tên của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện (làm chủ nhiệm nhiệm vụ) và Danh sách những người tham gia chính thực hiện (chỉ ghi danh sách cá nhân đã có xác nhận tham gia phối hợp).

- Danh mục tài liệu, văn bản có trong Hồ sơ.

3. Thời hạn nhận hồ sơ: 15 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo

Lưu ý: Hồ sơ được xem là hợp lệ bắt buộc phải có các thành phần theo yêu cầu phải nộp đúng thời hạn (căn cứ vào dấu bưu điện nơi gửi hoặc dấu văn thư nhận nếu gửi trực tiếp) và các biểu mẫu phải đáp ứng yêu cầu phù hợp về thể thức và nội dung.

4. Nơi nhận hồ sơ:

Hồ sơ nộp trực tiếp (Văn phòng Sở KH&CN Đồng Nai) hoặc gửi qua đường bưu điện về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 1597, Phạm Văn Thuận, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Đồng Nai)

Sở Khoa học và Công nghệ sẽ không giải quyết trường hợp hồ sơ đăng ký trễ hạn hoặc hồ sơ không đúng quy định.

Các biểu mẫu hồ sơ và một số căn cứ pháp lý để xây dựng dự toán được đăng tải tại Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: <http://www.skhcn.dongnai.gov.vn> (Mục Thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ).

Trong quá trình xây dựng hồ sơ nếu có vướng mắc mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học - Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 02513.822.297 - Số nội bộ: 8688, 8306 (0977903468 – Dung) hoặc email theo địa chỉ: khcndn.qlk@gmail.com.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai thông báo đến tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh biết để tham gia nộp hồ sơ tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2023 theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
 - Trang thông tin điện tử Sở KH&CN Đồng Nai;
 - Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
 - Lưu: VT, QLK.
- QLKDung-Thongbaotuyenchon-2023.NN lan 2\03b

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Tấn Đạt

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2023
Chương trình: “Áp dụng đồng bộ khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn tăng khả năng xuất khẩu và thu nhập của nông dân”

(Kèm theo Thông báo số /TB-SKHCCN ngày / /2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
1	2	3	4	5	6
I. Lĩnh vực Trồng trọt – Lâm nghiệp:					
1	Nghiên cứu kỹ thuật chọn, nhân giống, trồng một số giống sắn (khoai mì) kháng bệnh khảm lá mang lại hiệu quả kinh tế cao	Mục tiêu: Mục tiêu chung: - Tuyển chọn giống sắn (khoai mì) có khả năng kháng bệnh khảm lá cho năng suất củ và hàm lượng tinh bột cao, thích ứng với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và canh tác tại Đồng Nai; - Nhân nhanh giống đã được tuyển chọn để cung cấp nguồn giống sạch và kháng bệnh	Kết quả dự kiến: - Tuyển chọn hoặc tạo thêm được 2 giống có khả năng kháng bệnh khảm lá, cho năng suất củ và hàm lượng tinh bột cao, thích nghi với điều kiện sinh thái và canh tác tại Đồng Nai để bổ sung vào bộ giống sắn kháng bệnh khảm lá. - Quy trình nhân nhanh giống sắn kháng bệnh khảm lá để cung cấp giống cho địa phương. - Mô hình nhân nhanh giống sắn kháng bệnh khảm lá trên đồng ruộng	Tuyển chọn	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh; Đơn vị sản xuất giống cây trồng, cá nhân sản xuất sắn tại địa phương.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		<p>khảm lá phục vụ cho nông dân trong tỉnh.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế thừa giống sắn HN1 đã có và tiếp tục nghiên cứu và chọn tạo thêm 2 giống sắn khác có khả năng kháng bệnh khảm lá, cho năng xuất củ tươi và hàm lượng tinh bột cao, thích ứng với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và canh tác tại Đồng Nai. - Ứng dụng khoa học công nghệ để nhân nhanh giống sắn HN1 và 2 giống sắn mới tạo được. - Xây dựng mô hình nhân nhanh giống sắn kháng bệnh khảm lá trên đồng ruộng. 	<p>đáp ứng lượng hom giống phục vụ diện tích sản xuất sắn tại địa phương đạt 1.300 ha đến cuối năm 2024 (18.200.000 hom) và đáp ứng toàn bộ diện tích sản xuất sắn của tỉnh vào năm 2025.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo chuyển giao quy trình và mô hình nhân nhanh giống sắn kháng bệnh khảm lá trên đồng ruộng cho cơ quan, địa phương và cá nhân tiếp nhận. 		

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		<p>- Chuyển giao quy trình và mô hình nhân nhanh giống sản kháng bệnh khảm lá trên đồng ruộng cho cơ quan, địa phương và cá nhân tiếp nhận.</p>			
2	<p>Phục tráng, cải tiến giống và xây dựng mô hình sản xuất giống lúa đặc sản Ba Xe mang hiệu quả kinh tế cao theo tiêu chuẩn hữu cơ tại Tân Phú, Đồng Nai</p>	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Mục tiêu chung: Phục tráng, cải tiến giống và xây dựng mô hình hệ canh tác lúa Ba Xe theo tiêu chuẩn hữu cơ và liên kết chuỗi, nhằm nâng hiệu quả sử dụng nguồn gen cây trồng đặc sản bản địa, tăng thu nhập cho người nông dân, góp phần bảo vệ môi trường canh tác.</p> <p>- Mục tiêu cụ thể: + Giống lúa Ba Xe cổ truyền được phục tráng;</p>	<p>Kết quả dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống lúa Ba Xe cổ truyền được phục tráng: 200 kg hạt giống đầu dòng (cấp SNC hoặc tương đương). - Giống lúa Ba Xe cải tiến chất lượng cao: 300 kg hạt giống đầu dòng (cấp SNC hoặc tương đương) - 1-2 giống lúa Ba Xe cải tiến được bảo hộ. - Quy trình kỹ thuật canh tác hữu cơ giống Ba Xe cổ truyền. - Quy trình kỹ thuật canh tác hữu cơ giống Ba Xe cải tiến. 	<p>Tuyển chọn</p>	<p>Các vùng trồng lúa trên địa bàn các xã Tà Lài, Nam Cát Tiên, Phú Điền, Phú Thanh, Phú Bình, Đắc Lua, Thanh Sơn huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.</p> <p>Tiểu vùng sản xuất lúa Ba Xe cổ truyền</p>

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		<ul style="list-style-type: none"> + Chọn lọc được 1-2 dòng lúa Ba Xe cải tiến ngắn ngày (≤ 100 ngày), năng suất cao (5-8 T/ha), đạt chất lượng tương đương hoặc tốt hơn giống Ba Xe cổ truyền; + Xây dựng được quy trình canh tác hữu cơ cho giống lúa Ba Xe cổ truyền và giống Ba Xe cải tiến; + Xây dựng mô hình sản xuất lúa Ba Xe theo tiêu chuẩn hữu cơ và chuỗi giá trị đạt hiệu quả kinh tế cao (tăng $\geq 20\%$ so với sản xuất thông thường); + Xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, hệ thống nhận dạng và truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm gạo Ba Xe đặc sản của 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình sản xuất lúa đặc sản hữu cơ (đạt tiêu chuẩn TCVN 11041-5:2018): qui mô 20 ha, với hiệu quả kinh tế tăng $\geq 20\%$ so với sản xuất thông thường. - Nhãn hiệu hàng hóa và hệ thống nhận dạng, truy xuất nguồn gốc gạo hữu cơ Ba Xe Tân Phú. - Bài báo khoa học đăng tạp chí ngành (1-2 bài). 		

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		vùng trồng lúa xã Tà Lại, huyện Tân Phú, Đồng Nai.			
3	Nghiên cứu kỹ thuật trồng Thanh trà (<i>Bouea oppositifolia</i> (Roxb.) Meisn.) trên đất rừng phòng hộ giao khoán tại tỉnh Đồng Nai.	<p>Mục tiêu</p> <p>Mục tiêu chung Phát triển trồng cây Thanh trà trên đất rừng giao khoán góp phần nâng cao thu nhập cho hộ gia đình nhận giao khoán bảo vệ rừng tại tỉnh Đồng Nai.</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định giống Thanh trà thích hợp để trồng trên đất rừng phòng hộ giao khoán. - Xây dựng kỹ thuật trồng và nuôi dưỡng quần thể Thanh trà thuần loài và hỗn giao với những loài cây gỗ khác trên đất rừng phòng hộ giao khoán. 	<p>Kết quả dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo “Hiện trạng rừng trồng phòng hộ giao khoán tại khu vực nghiên cứu”. - Báo cáo “Sinh trưởng và tính ổn định của quần thể Thanh trà trên đất rừng phòng hộ giao khoán”. - Xây dựng 1,0 ha mô hình khảo nghiệm giống Thanh trà; 1,0 ha rừng Thanh trà thuần loài và 3 ha quần thể Thanh trà hỗn giao với những loài cây gỗ khác trên đất rừng phòng hộ giao khoán. - Hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng và nuôi dưỡng quần thể Thanh trà trên đất rừng phòng hộ giao khoán. 	Tuyển chọn	Các Ban quản lý rừng, hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		Xác định sinh trưởng và tính ổn định của quần thể Thanh trà thuần loài và hỗn giao với những loài cây gỗ khác trên đất rừng phòng hộ giao khoán.	- 01 hội thảo tập huấn chuyển giao nhận rộng cho 30 lượt người tham dự.		
II. Lĩnh vực Công nghệ sinh học – Khoa học Nông nghiệp khác:					
1	Nghiên cứu ứng dụng vi sinh vật để cải thiện chất lượng đất trồng bưởi Tân Triều, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo hướng hữu cơ.	<p>Mục tiêu chung: Tạo ra chế phẩm vi sinh vật trên cơ sở vi sinh vật bản địa phục vụ nâng cao năng suất và chất lượng bưởi Tân Triều.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được hiện trạng đất trồng bưởi Tân Triều. - Tuyển chọn và ứng dụng vi sinh vật bản địa làm cơ sở để phát triển chế phẩm vi sinh có khả năng cải thiện đất trồng bưởi Tân Triều. 	<p>Kết quả dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hiện trạng đất trồng bưởi Tân Triều. - Các chủng vi sinh vật bản địa có khả năng cải thiện chất lượng đất trồng bưởi (04-08 chủng). - Chế phẩm chứa vi sinh vật bản địa có khả năng cải thiện chất lượng đất trồng bưởi (02-04 chế phẩm). - Mô hình trồng bưởi ứng dụng chế phẩm vi sinh (04-08 mô hình; 3.000-5.000 nghìn mét vuông/mô hình). 	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đồng Nai; Các doanh nghiệp nông nghiệp và du lịch trên địa bàn tỉnh; Các chủ trang trại trồng bưởi.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh để sản xuất buổi Tân Triều theo hướng hữu cơ đạt năng suất, chất lượng cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu kỹ thuật hướng dẫn sử dụng chế phẩm vi sinh. - Tối thiểu 1 tổ chức/cá nhân ứng dụng kết quả đề tài tại địa phương. 		
III.Lĩnh vực Chăn nuôi – Thú y - Thủy sản:					
1	<p>Đề tài: Nghiên cứu khả năng sản xuất và đề xuất giải pháp kỹ thuật để nâng cao năng suất của đàn Hươu, Nai tại tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>Mục tiêu:</p> <p><i>Mục tiêu chung</i></p> <p>Nâng cao năng suất, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi Hươu, Nai tại tỉnh Đồng Nai góp phần thực hiện thành công chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp.</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng và tiềm năng phát triển chăn nuôi Hươu, Nai tại Đồng Nai. - Giải pháp về kỹ thuật để chọn lọc, nâng cao chất lượng giống; 	<p>Kết quả dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng và tiềm năng phát triển chăn nuôi Hươu, Nai tại Đồng Nai. - Báo cáo đề xuất giải pháp kỹ thuật để chọn lọc, nâng cao chất lượng giống; cải thiện khả năng sinh sản, khả năng sinh trưởng và sản lượng nhung của Hươu, Nai lên 10-15%. - Mô hình chăn nuôi Hươu, Nai giảm phát thải khí NH₃, H₂S, NH₄ và đảm bảo vệ sinh môi trường: 3 - 4 mô hình. - Quy trình chăn nuôi và Quy trình phòng ngừa dịch bệnh Hươu, Nai 	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Đồng Nai.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		<p>cải thiện khả năng sinh sản, khả năng sinh trưởng và sản lượng nhung Hươu, Nai lên 10-15%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được qui trình chăn nuôi và Quy trình phòng ngừa dịch bệnh Hươu, Nai phù hợp với điều kiện thực tế tại Đồng Nai đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật. - Chuyển giao được kỹ thuật chăn nuôi Hươu, Nai cho người chăn nuôi. 	<p>phù hợp với điều kiện thực tế tại Đồng Nai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sổ tay hướng dẫn Quy trình chăn nuôi và Sổ tay hướng dẫn Quy trình phòng ngừa dịch bệnh. - Hộ chăn nuôi Hươu, Nai được chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi nâng cao khả năng sản xuất của Hươu, Nai và đảm bảo vệ sinh môi trường: 60 người tham gia Tập huấn chuyển giao. - Đào tạo ít nhất 10 Kỹ thuật viên nắm vững các Quy trình, kỹ thuật để có thể hỗ trợ chuyển giao, hướng dẫn nhân rộng mô hình trên địa bàn tỉnh. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. 		
TỔNG CỘNG: 05 NHIỆM VỤ					